

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/KDTM-PT
Ngày 16-11-2018
“V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Tôn
Các Thẩm phán: Ông Lê Hồng Nước
Ông Huỳnh Thanh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trang - Kiểm sát viên.

Trong các 02 tháng 11, ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2018/TLPT-KDTM ngày 26/9/2018, Về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 05/2018/KDTM-ST, ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXPT-KDTM ngày 16 tháng 10 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 318/2018/QĐXXPT-KDTM, ngày 02 tháng 11 năm 2018, giữa:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công T Việt Nam;

Địa chỉ: Số , Trần Hưng Đ, Quận Hoàn K, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Lê T, Chức vụ: Tổ trưởng tổ tổng hợp Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công T Việt Nam - Chi nhánh Sa Đ;
Đ;

Địa chỉ: Số , Trần Hưng Đ, Phường 1, thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp
(Văn bản ủy quyền ngày 16/8/2018).

* **Bị đơn:** Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại bột mỳ cá Ngọc A;

Địa chỉ: Quốc lộ , ấp Tân Đ, xã Tân T, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thu D, Chức vụ: Giám đốc;

Địa chỉ: Số , Trần Hưng Đ, khóm 1, Phường 2, thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Trung Đ - Sinh năm: 1957;

Địa chỉ: Số , Nguyễn H, Phường 2, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh Long (Văn bản ủy quyền ngày 22/5/2018).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Nguyễn Thị Thu D - Sinh năm: 1965;

Địa chỉ: Số , Trần Hưng Đ, khóm 1, Phường 2, thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyễn Thị Thu D là: Ông Phạm Trung Đ - Sinh năm: 1957;

Địa chỉ: Số , Nguyễn H, Phường 2, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh Long (Văn bản ủy quyền ngày 22/5/2018);

2/ Trần Kim H - Sinh năm: 1964;

3/ Liêu Gia N - Sinh năm: 1998;

Người đại diện theo ủy quyền của Trần Kim H là: Trần Kim L - Sinh năm: 1968 (Văn bản ủy quyền ngày 30/10/2017);

Người đại diện theo ủy quyền của Liêu Gia N là: Trần Kim L - Sinh năm: 1968 (Văn bản ủy quyền ngày 27/6/2018);

Cùng địa chỉ: Số , Nguyễn Tất T, khóm 3, Phường 1, thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp.

4/ Trần Kim L - Sinh năm: 1968;

Địa chỉ: Số , Nguyễn Tất T, khóm 3, Phường 1, thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp.

5/ Nguyễn Văn T - Sinh năm: 1959;

6/ Nguyễn Thị T - Sinh năm: 1958;

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyễn Thị T là: Ông Nguyễn Văn T
- Sinh năm: 1959;

Cùng địa chỉ: Số , Nơ Trang L, Phường 14, Quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 26/02/2018).

7/ Lê Trường S - Sinh năm: 1977;

8/ Nguyễn Huỳnh K - Sinh năm: 1978;

Cùng địa chỉ: Số , Hùng V, khóm 3, Phường 1, thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Hoàng Lê T, ông Nguyễn Văn T có mặt tại phiên tòa. Ông Phạm Trung Đ, bà Trần Kim L, ông Lê Trường S, bà Nguyễn Huỳnh K vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện ngày 18/7/2017, đơn khởi kiện bổ sung ngày 02/11/2017 và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Vào ngày 06/8/2014 và ngày 23/01/2017 Nguyễn Thị Thu D là người đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại bột mỡ cá Ngọc A (gọi tắt là Công ty Ngọc A) tự tay ký tên và có đóng mộc Công ty vào các thủ tục để vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công T Việt Nam (gọi tắt là Ngân hàng Công T) số tiền vốn là 23.881.000.000 đồng, đã trả vốn 8.471.500.000 đồng, số còn lại đến nay chưa trả và có thỏa thuận cách trả, nhưng bên có nghĩa vụ không thực hiện. Do đó:

Ngân hàng Công T yêu cầu Công ty Ngọc A liên đới với:

+ Nguyễn Thị Thu D trả cho Ngân hàng Công T số tiền vốn là 288.000.000 đồng, lãi là 39.198.649 đồng (tạm tính đến ngày 16/8/2018). Cộng chung vốn, lãi là 327.198.649 đồng.

+ Trần Kim H, Trần Kim L, Liêu Gia N trả cho Ngân hàng Công T số tiền vốn là 2.000.000.000 đồng, lãi là 272.212.838 đồng (tạm tính đến ngày 16/8/2018). Cộng chung vốn, lãi là 2.272.212.838 đồng.

+ Nguyễn Văn T; Nguyễn Thị T trả cho Ngân hàng Công T số tiền vốn là 2.000.000.000 đồng, lãi 272.212.838 đồng (tạm tính đến ngày 16/8/2018). Cộng chung vốn, lãi là 2.272.212.838 đồng.

Ngân hàng Công T yêu cầu Công ty Ngọc A trả cho Ngân hàng Công T số tiền vốn là 11.121.500.000 đồng, lãi là 1.752.492.729 đồng (tạm tính đến ngày 16/8/2018). Cộng chung vốn, lãi là 12.873.992.729 đồng.

Và tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 17/8/2018 cho đến khi Công ty Ngọc A, Nguyễn Thị Thu D, Trần Kim H, Trần Kim L, Liêu Gia N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị T trả nợ xong thì Ngân hàng Công T có nghĩa vụ trả lại cho Công ty Ngọc A, Nguyễn Thị Thu D, Trần Kim H, Trần Kim L, Liêu Gia N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị T bản chính các loại giấy sau đây: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của Công ty Ngọc A số bìa BS 372039, số vào sổ cấp GCN: CT02764 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 15/01/2014; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tên người sử dụng đất: Hộ Trần Kim H, số bìa AD 030978, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H-00156 và Số bìa AD 030979, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H-00157 do Ủy ban nhân dân thị xã Sa Đ cấp cùng ngày 05/01/2006; Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, chủ sở hữu nhà ở ông (bà): Trần Kim H số 878672990500324, hồ sơ gốc số: 220/QĐ UBND-ND, do Ủy ban nhân dân thị xã Sa Đ cấp ngày 18/4/2008; Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, chủ sở hữu nhà ở và sử dụng đất ở ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T số: 4902010398, hồ sơ gốc số: 0398SD1/2002 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 14/3/2002; Giấy đăng ký xe ô tô, tên chủ xe Nguyễn Thị Thu D số: 004037 do Công an tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 07/9/2009.

Dây chuyền MMTB phục vụ chế biến bột cá và mỡ cá, một số máy sản xuất bột cá, mỡ cá công suất 150 tấn/ngày cụ thể theo các hóa đơn VAT như

sau: Dây chuyền sản xuất bột, mỡ cá theo hóa đơn VAT số: 0078290, ngày 12/02/2014; Bồn chứa tròn inox 304 theo hóa đơn VAT số: 0000091, ngày 22/10/2013; Bồn chứa 500m³ theo hóa đơn VAT số: 0000148, ngày 26/12/2013; Chi phí lắp đặt bồn chứa 500m³ theo hóa đơn số: 0000007, ngày 27/11/2013; Trạm biến áp 3pha theo hóa đơn VAT số: 0000042, ngày 09/8/2013; Lò hơi LK-6000-10 chế tạo tại Việt Nam theo hóa đơn VAT số: 0000075, ngày 23/01/2014; Máy ly tâm hiệu Flottweg theo hóa đơn VAT số: 0000434, ngày 22/9/2015; Máy ly tâm chiết xuất mỡ cá tra hiệu DELAVAL (Ba Lan sản xuất tại Nhật Bản) theo hóa đơn VAT số: 0070371, ngày 25/8/2015; Máy sấy bột cá (Trung Quốc) theo hóa đơn VAT số: 0000370, ngày 24/10/2015.

** Theo Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại bột mỡ cá Ngọc A và người đại diện theo ủy quyền của Công ty Ngọc A và bà Nguyễn Thị Thu D trình bày:*

Vào ngày 06/8/2014 và ngày 23/01/2017 Nguyễn Thị Thu D là người đại diện theo pháp luật của Công ty Ngọc A tự tay ký tên và có đóng mộc Công ty vào các thủ tục để vay của Ngân hàng Công T số tiền vốn là 23.881.000.000 đồng, đã trả vốn 8.471.500.000 đồng, số còn lại đến nay chưa trả. Do đó:

Công ty Ngọc A tự nguyện có nghĩa vụ liên đới với:

+ Nguyễn Thị Thu D trả cho Ngân hàng Công T số tiền vốn là 288.000.000 đồng, lãi là 39.198.649 đồng (tạm tính đến ngày 16/8/2018). Cộng chung vốn, lãi là 327.198.649 đồng.

+ Trần Kim H, Trần Kim L, Liêu Gia N trả cho Ngân hàng Công T số tiền vốn là 2.000.000.000 đồng, lãi là 272.212.838 đồng (tạm tính đến ngày 16/8/2018). Cộng chung vốn, lãi là 2.272.212.838 đồng.

+ Nguyễn Văn T; Nguyễn Thị T trả cho Ngân hàng Công T số tiền vốn là 2.000.000.000 đồng, lãi là 272.212.838 đồng (tạm tính đến ngày 16/8/2018). Cộng chung vốn, lãi là 2.272.212.838 đồng.

Công ty Ngọc A tự nguyện có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Công T số tiền vốn là 11.121.500.000 đồng, lãi là 1.752.492.729 đồng (tạm tính đến ngày 16/8/2018). Cộng chung vốn, lãi là 12.873.992.729 đồng.

Và tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 17/8/2018 cho đến khi liên đới trả nợ xong thì Công ty Ngọc A, Nguyễn Thị Thu D, Trần Kim H, Trần Kim L, Liêu Gia N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị T đồng ý nhận lại bản chính các loại giấy sau đây: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của Công ty Ngọc A số bìa BS 372039, số vào sổ cấp GCN: CT02764 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 15/01/2014; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tên người sử dụng đất: Hộ Trần Kim H, số bìa AD 030978, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H-00156 và Sổ bìa AD 030979, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H-00157 do Ủy ban nhân dân thị xã Sa Đ cấp cùng ngày 05/01/2006; Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, chủ sở hữu nhà ở ông (bà): Trần Kim H số 878672990500324, hồ sơ gốc số: 220/QĐ UBND-NĐ, do Ủy ban nhân dân thị xã Sa Đ cấp ngày 18/4/2008; Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, chủ sở hữu nhà ở và sử dụng đất ở ông: Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T số: 4902010398, hồ sơ gốc số: 0398SĐ1/2002 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 14/3/2002; Giấy đăng ký xe ô tô, tên chủ xe Nguyễn Thị Thu D số: 004037 do công an tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 07/9/2009.

Dây chuyền MMTB phục vụ chế biến bột cá và mỡ cá, một số máy sản xuất bột cá, mỡ cá công suất 150 tấn/ngày cụ thể theo các hóa đơn VAT như sau: Dây chuyền sản xuất bột, mỡ cá theo hóa đơn VAT số: 0078290, ngày 12/02/2014; Bồn chứa tròn inox 304 theo hóa đơn VAT số: 0000091, ngày 22/10/2013; Bồn chứa 500m³ theo hóa đơn VAT số: 0000148, ngày 26/12/2013; Chi phí lắp đặt bồn chứa 500m³ theo hóa đơn số: 0000007, ngày 27/11/2013; Trạm biến áp 3pha theo hóa đơn VAT số: 0000042, ngày 09/8/2013; Lò hơi LK-6000-10 chế tạo tại Việt Nam theo hóa đơn VAT số: 0000075, ngày 23/01/2014; Máy ly tâm hiệu Flottweg theo hóa đơn VAT số:

0000434, ngày 22/9/2015; Máy ly tâm chiết xuất mỡ cá tra hiệu DELAVAL (Ba Lan sản xuất tại Nhật Bản) theo hóa đơn VAT số: 0070371, ngày 25/8/2015; Máy sây bột cá (Trung Quốc) theo hóa đơn VAT số: 0000370, ngày 24/10/2015.

Tuy nhiên, giữa nguyên đơn là Ngân hàng Công T; bị đơn là Công ty Ngọc A; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Thị Thu D, Trần Kim H, Trần Kim L, Liêu Gia N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị T đã thỏa thuận xong về phương án nhận và trả nợ, nhưng hôm nay Ngân hàng Công T vẫn tiếp tục khởi kiện và yêu cầu trả nợ, do đó Công ty Ngọc A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thu D không đồng ý với yêu cầu của Ngân hàng Công T.

** Theo bà Trần Kim L, bà L là người đại diện theo ủy quyền của Trần Kim H, Liêu Gia N trình bày:*

Bà Trần Kim H, Trần Kim L, Liêu Gia N thừa nhận là có bảo lãnh cho Công ty Ngọc A để vay 2.000.000.000 đồng, sau đó Công ty Ngọc A đã trả vốn cho Ngân hàng là 8.191.500.000 đồng. Nên hợp đồng bảo lãnh của Trần Kim H, Trần Kim L, Liêu Gia N đã trả vốn là 688.000.000 đồng, số còn lại đến nay chưa trả. Do đó, Trần Kim H, Trần Kim L, Liêu Gia N tự nguyện có nghĩa vụ liên đới với Công ty Ngọc A trả cho Ngân hàng Công T số tiền vốn là 1.312.000.000 đồng, lãi là 7.610.000 đồng. Cộng chung vốn, lãi là 1.319.610.000 đồng, nhưng Trần Kim H, Trần Kim L, Liêu Gia N đồng ý bảo lãnh nếu tài sản thế chấp của Công ty Ngọc A không đủ trả cho Ngân hàng Công T, cho đến khi trả nợ xong thì Trần Kim H, Trần Kim L, Liêu Gia N đồng ý nhận lại bản chính 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên người sử dụng đất hộ Trần Kim H số bìa AD 030978, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng quyền sử dụng đất: H-00156; số bìa AD 030979, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng quyền sử dụng đất: H-0157 do Ủy ban nhân dân thị xã Sa Đ cấp cùng ngày 05/01/2006 và bản chính giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở số: 878672990500324, chủ sở hữu nhà ở Trần Kim H được Ủy ban nhân dân thị xã Sa Đ cấp ngày 18/4/2008 do Ngân hàng Công T trả.

Tuy nhiên giữa nguyên đơn là Ngân hàng Công T; bị đơn là Công ty Ngọc A; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Thị Thu D, Trần Kim H, Trần Kim L, Liêu Gia N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị T đã thỏa thuận xong về phương án nhận và trả nợ, nhưng hôm nay Ngân hàng Công T vẫn tiếp tục khởi kiện và yêu cầu trả nợ, do đó người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Kim H, Trần Kim L, Liêu Gia N không đồng ý với yêu cầu của Ngân hàng Công T.

** Theo ông Nguyễn Văn T, ông T là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T trình bày:*

Nguyễn Văn T thừa nhận là có bảo lãnh cho Công ty Ngọc A để vay 2.000.000.000 đồng, sau đó Công ty Ngọc A đã trả vốn cho Ngân hàng là 8.191.500.000 đồng. Nên hợp đồng bảo lãnh của Nguyễn Văn T đã trả vốn là 688.000.000 đồng, số còn lại đến nay chưa trả. Do đó, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị T tự nguyện có nghĩa vụ liên đới với Công ty Ngọc A trả cho Ngân hàng Công T số tiền vốn là 1.312.000.000 đồng, lãi là 7.610.000 đồng. Cộng chung vốn, lãi là 1.319.610.000 đồng cho đến khi trả xong thì Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị T đồng ý nhận lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, chủ sở hữu nhà ở và sử dụng đất ở ông: Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T số: 4902010398, hồ sơ gốc số: 0398SĐ1/2002 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 14/3/2002 do Ngân hàng Công T trả.

Tuy nhiên, giữa nguyên đơn là Ngân hàng Công T; bị đơn là Công ty Ngọc A; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Thị Thu D, Trần Kim H, Trần Kim L, Liêu Gia N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị T đã thỏa thuận xong về phương án nhận và trả nợ, nhưng hôm nay Ngân hàng Công T vẫn tiếp tục khởi kiện và yêu cầu trả nợ, do đó người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Thị T, Nguyễn Văn T không đồng ý với yêu cầu của Ngân hàng Công T.

** Theo ông Lê Trường S và bà Nguyễn Huỳnh K: Vào ngày 29/9/2017, ông Lê Trường S và bà Nguyễn Huỳnh K đã trả nợ xong. Do đó, Ngân hàng Công T, Công ty Ngọc A, Nguyễn Thị Thu D, Trần Kim H, Trần Kim L, Liêu*

Gia N, Nguyễn Thị T và Nguyễn Văn T không yêu cầu gì đối với ông Lê Trường S và bà Nguyễn Huỳnh K.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 05/2018/KDTM-ST, ngày 16/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung đã tuyên như sau:

Buộc Công ty Ngọc A trả cho Ngân hàng Công T số tiền vốn là 11.121.500.000 đồng, lãi là 1.752.492.729 đồng (tạm tính đến ngày 16/8/2018). Cộng chung vốn, lãi là 12.873.992.729 đồng.

Buộc Công ty Ngọc A, Nguyễn Thị Thu D liên đới trả cho Ngân hàng Công T số tiền vốn là 288.000.000 đồng, lãi là 39.198.649 đồng (tạm tính đến ngày 16/8/2018). Cộng chung vốn, lãi là 327.198.649 đồng.

Buộc Công ty Ngọc A, Trần Kim H, Trần Kim L, Liêu Gia N liên đới trả cho Ngân hàng Công T số tiền vốn là 2.000.000.000 đồng, lãi 272.212.838 đồng (tạm tính đến ngày 16/8/2018). Cộng chung vốn, lãi là 2.272.212.838 đồng.

Buộc Công ty Ngọc A, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị T liên đới trả cho Ngân hàng Công T số tiền vốn là 2.000.000.000 đồng, lãi 272.212.838 đồng (tạm tính đến ngày 16/8/2018). Cộng chung vốn, lãi là 2.272.212.838 đồng.

Buộc Công ty Ngọc A; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thu D, Trần Kim H, Trần Kim L, Liêu Gia N, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị T còn phải tiếp tục liên đới trả lãi cho Ngân hàng Công T kể từ ngày 17/8/2018 theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hai hợp đồng tín dụng số: DN.14.0083/2014-HĐTDDA/NHCT724 ngày 06/8/2014 đối với số vốn vay còn lại 7.500.000.000 đồng và số: DN.17.0010/2017-HĐTDHM/NHCT724 ngày 23/01/2017 đối với vốn vay còn lại 7.909.500.000 đồng giữa Ngân hàng Công T với Công ty Ngọc A.

Khi Công ty Ngọc A, Nguyễn Thị Thu D trả nợ xong thì buộc Ngân hàng Công T trả lại cho Công ty Ngọc A, Nguyễn Thị Thu D bản chính Giấy đăng ký xe ô tô, tên chủ xe Nguyễn Thị Thu D số: 004037 do công an tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 07/9/2009.

Khi Công ty Ngọc A, Trần Kim H, Trần Kim L, Liêu Gia N trả nợ xong thì buộc Ngân hàng Công T trả lại cho Công ty Ngọc A, Trần Kim H, Trần

Kim L, Liêu Gia N hai bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tên người sử dụng đất: Hộ Trần Kim H, số bìa AD 030978, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H-00156 và Số bìa AD 030979, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H-00157 do Ủy ban nhân dân thị xã Sa Đ cấp cùng ngày 05/01/2006; Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, chủ sở hữu nhà ở ông (bà): Trần Kim H số 878672990500324, hồ sơ gốc số: 220/QĐ UBND-NĐ, do Ủy ban nhân dân thị xã Sa Đ cấp ngày 18/4/2008.

Khi Công ty Ngọc A, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị T trả nợ xong thì buộc Ngân hàng Công T trả lại cho Công ty Ngọc A, Nguyễn Thị T, Nguyễn Văn T bản chính Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, chủ sở hữu nhà ở và sử dụng đất ở ông: Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T số: 4902010398, hồ sơ gốc số: 0398SD1/2002 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 14/3/2002.

Khi Công ty Ngọc A liên đới với Nguyễn Thị Thu D, Trần Kim H, Trần Kim L, Liêu Gia N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị T và Công ty Ngọc A trả nợ xong thì buộc Ngân hàng Công T trả lại cho Công ty Ngọc A bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của Công ty Ngọc A số bìa BS 372039, số vào sổ cấp GCN: CT02764 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 15/01/2014; Dây chuyền MMTB phục vụ chế biến bột cá và mỡ cá, một số máy sản xuất bột cá, mỡ cá công suất 150 tấn/ngày cụ thể theo các hóa đơn VAT như sau: Dây chuyền sản xuất bột, mỡ cá theo hóa đơn VAT số: 0078290, ngày 12/02/2014; Bồn chứa tròn inox 304 theo hóa đơn VAT số: 0000091, ngày 22/10/2013; Bồn chứa 500m³ theo hóa đơn VAT số: 0000148, ngày 26/12/2013; Chi phí lắp đặt bồn chứa 500m³ theo hóa đơn số: 0000007, ngày 27/11/2013; Trạm biến áp 3pha theo hóa đơn VAT số: 0000042, ngày 09/8/2013; Lò hơi LK-6000-10 chế tạo tại Việt Nam theo hóa đơn VAT số: 0000075, ngày 23/01/2014; Máy ly tâm hiệu Flottweg theo hóa đơn VAT số: 0000434, ngày 22/9/2015; Máy ly tâm chiết xuất mỡ cá tra hiệu DELAVAL (Ba Lan sản xuất tại Nhật Bản) theo hóa đơn VAT số: 0070371, ngày

25/8/2015; Máy sấy bột cá (Trung Quốc) theo hóa đơn VAT số: 0000370, ngày 24/10/2015.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về quyền yêu cầu thi hành án, án phí và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm thì ngày 23/8/2018 Công ty Ngọc A có đơn kháng cáo, ngày 24/8/2018 ông Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện của Nguyên đơn ông Hoàng Lê T trình bày: Yêu cầu ông Nguyễn Văn T liên đới chịu trách nhiệm theo như bản án sơ thẩm, yêu cầu Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của ông T, giữ nguyên bản án của Tòa án cấp sơ thẩm.

Theo ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông T yêu cầu được liên đới trả nợ đối với số tiền là 860.000.000 đồng, theo biên bản làm việc ngày 11/6/2018 và đồng ý liên đới trả tiền lãi theo hai hợp đồng tín dụng bà D đã ký kết với Ngân hàng. Không đồng ý theo như bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên buộc ông T liên đới trả số tiền vốn là 2.000.000.000 đồng, lãi 272.212.838 đồng (tạm tính đến ngày 16/8/2018). Cộng chung vốn, lãi là 2.272.212.838 đồng (Hai tỷ hai trăm bảy mươi hai triệu hai trăm mười hai nghìn tám trăm ba mươi tám đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa phúc thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng đại diện của Công ty Ngọc A và bà L không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án là chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 - Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn T và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu kháng cáo của Công ty Ngọc A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn là Công ty Ngọc A và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn T còn trong hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự đến lần thứ hai nhưng ông Phạm Trung Đ, bà Trần Kim L, ông Lê Trường S, bà Nguyễn Huỳnh K vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 – Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại bột mỡ cá Ngọc A.

Xét thấy, Công ty Ngọc A kháng cáo yêu cầu xin miễn giảm tiền lãi, tiền vay trung hạn và quá hạn là 1.752.492.729 đồng của số tiền vốn là 11.121.500.000 đồng. Tuy nhiên, vào ngày 09/11/2018 Công ty Ngọc A đã có đơn xin rút đơn kháng cáo, xét việc rút đơn kháng cáo của bị đơn là tự nguyện, không trái quy định pháp luật. Hội đồng xét xử xét đình chỉ xét xử đối với yêu cầu kháng cáo của Công ty Ngọc A, theo quy định tại Điều 312 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn T: Ông T kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét, ông T đồng ý trả số tiền vốn là 860.000.000 đồng và tiền lãi suất theo quy định. Tại phiên tòa đại diện của ngân hàng giữ nguyên yêu cầu, không đồng ý giảm số tiền theo thỏa thuận vì Công ty Ngọc A và ông T không thực hiện theo đúng thỏa thuận mà các bên đã ký kết. Đồng thời tại phiên tòa ông T xác định, ông T đồng ý bảo lãnh cho Công ty Ngọc A đại diện là bà D đối với số tiền là 2.000.000.000 đồng, theo hai hợp đồng tín dụng mà bà D đại diện cho Công ty Ngọc A ký kết với Ngân hàng, từ khi bảo lãnh vay tiền đến nay ông T không có trả tiền vốn và lãi cho Ngân hàng. Ông T trình bày và yêu cầu nhưng ông T không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Hội đồng xét xử xét yêu cầu kháng cáo của ông T là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Ngân hàng Công T yêu cầu trả nợ số tiền vốn gốc và lãi là căn cứ theo hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp mà các bên thỏa thuận, có bà D đại diện Công ty Ngọc A và cá nhân bà D bà L, bà H, ông T, bà Nguyễn Thị T và Liêu Gia N ký tên. Việc vay tiền và thế chấp tài sản là tự nguyện, đúng theo quy định của pháp luật. Các bên đã thống nhất việc vay tiền, việc thế chấp tài sản bảo lãnh cho nghĩa vụ trả nợ và đồng ý liên đới trả nợ cho Ngân hàng. Hội đồng xét xử xét việc trình bày và yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện của Ngân hàng Công T, ông Nguyễn Văn T xác định hợp đồng thế chấp tài sản là hợp pháp, ông T thống nhất việc bảo lãnh và thế chấp, không có khiếu nại hay yêu cầu hủy hợp đồng thế chấp, đại diện của Ngân hàng Công T yêu cầu công nhận đối với hợp đồng thế chấp. Hội đồng xét xử xét việc trình bày và yêu cầu của đại diện của Ngân hàng Công T là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

[6] Đối với tài sản thế chấp, tại phiên tòa đại diện của ngân hàng Công T xác định đối với tài sản thế chấp được xử lý để thi hành án đối với phần tài sản của Công ty Ngọc A và bà D, khi không đảm bảo đủ để thi hành thì xử lý đối với các tài sản thế chấp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đối với phần tài sản tương ứng với khoản tiền mà những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã ký văn bản bảo lãnh vay theo thỏa thuận với ngân hàng. Cho nên việc ông T yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét xác định cụ thể phần tiền mà ông bảo lãnh trên số tiền mà Công ty Ngọc A và bà D đã trả còn lại ông T đồng ý liên đới trả 860.000.000 đồng và lãi là chưa đủ cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn T nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuy nhiên, do bản án của cấp sơ thẩm trong phần quyết định, về phần tài sản thế chấp tuyên chưa rõ ràng, đó là: Khi Công ty Ngọc A, bà D và những người liên quan liên đới trả nợ xong thì buộc ngân hàng trả lại tài sản thế chấp. Cho nên cần sửa lại cách tuyên về phần tài sản thế chấp, cụ thể là: Các hợp đồng thế chấp tài sản đã ký kết giữa nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được tiếp tục duy trì để đảm bảo thi hành án.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Xét việc đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí:

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí sơ thẩm. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên ông T và bị đơn là Công ty Ngọc A phải chịu án phí phúc thẩm. Nhưng do Công ty Ngọc A rút đơn kháng cáo trước khi mở phiên tòa phúc thẩm nên Công ty Ngọc A phải chịu 50% mức án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 - Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 05/2018/KDTM-ST, ngày 16/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung.

Khoản 1, khoản 2, khoản 4 - Điều 91; điểm b, khoản 2 - Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại bột mỳ cá Ngọc A.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn T.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại bột mỳ cá Ngọc A trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công T Việt Nam số tiền vốn là 11.121.500.000 đồng, lãi là 1.752.492.729 đồng (tạm tính đến ngày

16/8/2018). Cộng chung vốn, lãi là 12.873.992.729 đồng (Mười hai tỷ, tám trăm bảy mươi ba triệu, chín trăm chín mươi hai nghìn, bảy trăm hai mươi chín đồng).

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại bột mỳ cá Ngọc A, Nguyễn Thị Thu D liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công T Việt Nam số tiền vốn là 288.000.000 đồng, lãi là 39.198.649 đồng (tạm tính đến ngày 16/8/2018). Cộng chung vốn, lãi là 327.198.649 đồng (Ba trăm hai mươi bảy triệu, một trăm chín mươi tám nghìn, sáu trăm bốn mươi chín đồng).

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại bột mỳ cá Ngọc A, Trần Kim H, Trần Kim L, Liêu Gia N liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công T Việt Nam số tiền vốn là 2.000.000.000 đồng, lãi là 272.212.838 đồng (tạm tính đến ngày 16/8/2018). Cộng chung vốn, lãi là 2.272.212.838 đồng (Hai tỷ, hai trăm bảy mươi hai triệu, hai trăm mười hai nghìn, tám trăm ba mươi tám đồng).

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại bột mỳ cá Ngọc A, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị T liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công T Việt Nam số tiền vốn là 2.000.000.000 đồng, lãi là 272.212.838 đồng (tạm tính đến ngày 16/8/2018). Cộng chung vốn, lãi là 2.272.212.838 đồng (Hai tỷ, hai trăm bảy mươi hai triệu, hai trăm mười hai nghìn, tám trăm ba mươi tám đồng).

Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại bột mỳ cá Ngọc A; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Thị Thu D, Trần Kim H, Trần Kim L, Liêu Gia N, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị T còn phải tiếp tục liên đới trả lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công T Việt Nam kể từ ngày 17/8/2018 theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hai hợp đồng tín dụng số: DN.14.0083/2014-HĐTDDA/NHCT724 ngày 06/8/2014 đối với số vốn vay còn lại 7.500.000.000 đồng và số: DN.17.0010/2017-HĐTĐHM/NHCT724 ngày 23/01/2017 đối với vốn vay còn lại 7.909.500.000 đồng giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công T Việt Nam với Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại bột mỳ cá Ngọc A.

Tiếp tục duy trì các hợp đồng thế chấp tài sản đã ký kết giữa nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan để đảm bảo thi hành án.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại bột mỳ cá Ngọc A phải chịu là 120.873.500 đồng (Một trăm hai mươi triệu, tám trăm bảy mươi ba nghìn, năm trăm đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại bột mỳ cá Ngọc A, Nguyễn Thị Thu D phải liên đới chịu là 16.359.500 đồng (Mười sáu triệu, ba trăm năm mươi chín nghìn, năm trăm đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại bột mỳ cá Ngọc A, Trần Kim H, Trần Kim L, Liêu Gia N phải liên đới chịu là 77.444.000 đồng (Bảy mươi bảy triệu, bốn trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại bột mỳ cá Ngọc A, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị T phải liên đới chịu là 77.444.000 đồng (Bảy mươi bảy triệu, bốn trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công T Việt Nam số tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án đã nộp là 62.012.935 đồng (Sáu mươi hai triệu, không trăm mười hai nghìn, chín trăm ba mươi lăm đồng) theo biên lai số: 15433, ngày 03/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung.

Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại bột mỳ cá Ngọc A phải chịu 50% tiền án phí là 1.000.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí kháng cáo là 2.000.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0001427 ngày 31/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện lai vung. Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại bột mỳ cá Ngọc A được nhận lại số tiền chênh lệch là 1.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện lai vung.

Ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí là 2.000.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí kháng cáo là 2.000.000 đồng theo biên lai thu

tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0001440 ngày 17/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung. Ông T đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSND Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tỉnh;
- Cục THADS Tỉnh;
- TAND huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Tôn